

CHÍNH PHỦ
Số: 74/2000/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2000

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

*Về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm thay thế sữa mẹ
để bảo vệ và khuyến khích việc nuôi con bằng sữa mẹ*

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam ngày 16 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Để bảo vệ sức khỏe trẻ em và hỗ trợ cho sự phát triển toàn diện củatrẻ em;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vai trò của sữa mẹ đối với sức khỏe và sự phát triển củatrẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.

1.Sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho sức khỏe và sự phát triển toàn diện của trẻ sosinh, trẻ nhỏ. Sữa mẹ có các chất kháng khuẩn có tác dụng phòng, chống bệnnhiều chảy, bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp và một số bệnh khác thường gặp ở trẻem.

2.Các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và mọi công dân có tráchnhệm hỗ trợ, khuyến khích việc nuôi con bằng sữa mẹ và sử dụng đúng các sảnphẩm thay thế sữa mẹ.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh.

Nghịđịnh này quy định việc thông tin, giáo dục, truyền thông, quảng cáo, kinh doanhvà sử dụng các sản phẩm thay thế sữa mẹ, bình bú và vú ngậm giả; các biện phápđể khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữracác cơ quan, tổ chức trong quản lý việc kinh doanh và sử dụng các sản phẩm thaythế sữa mẹ.

Việckinh doanh các sản phẩm thay thế sữa mẹ phải theo đúng quy định của Nghị địnhnày và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Đối tượng áp dụng.

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến quản lý, kinh doanh, thông tin, quảng cáo, sử dụng các sản phẩm thay thế sữa mẹ, bình bú và vú ngậm giả.

Điều 4. Giải thích từ ngữ.

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Sản phẩm thay thế sữa mẹ** là sữa, các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật, thực vật dùng cho trẻ từ khi sinh đến 6 tháng tuổi và sữa dùng cho trẻ từ trên 6 tháng tuổi đến 24 tháng tuổi được chế biến theo phương pháp công nghiệp để thay thế một phần hoặc toàn phần sữa mẹ.
2. **Trẻ sơ sinh** là trẻ từ khi sinh cho đến 01 tháng tuổi.
3. **Trẻ nhỏ** là trẻ từ khi sinh đến 24 tháng tuổi.
4. **Nhãn sản phẩm thay thế sữa mẹ** là nhãn, tranh vẽ hoặc các mô tả khác, chữ viết, in ấn, hình đắp nổi được gắn vào hoặc trình bày trên bao bì đựng của sản phẩm.
5. **Tặng mẫu sản phẩm thay thế sữa mẹ** là cung cấp miễn phí một lượng nhỏ của sản phẩm thay thế sữa mẹ.
6. **Quảng cáo sản phẩm thay thế sữa mẹ** là hành vi thương mại của các cơ sở sản xuất, buôn bán các sản phẩm thay thế sữa mẹ nhằm giới thiệu hàng hóa, dịch vụ để xúc tiến thương mại.

Chương II

THÔNG TIN, GIÁO DỤC, TRUYỀN THÔNG

Điều 5. Thông tin, giáo dục, truyền thông về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ.

1. Thông tin, giáo dục, truyền thông về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ và các phương pháp nuôi dưỡng trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ phải được ưu tiên trong các chương trình thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em, về phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.
2. Bộ Y tế phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Thương mại, Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và các cơ quan, tổ chức xã hội khác tuyên truyền, giáo dục về tính ưu việt của sữa mẹ, tầm quan trọng của việc nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ và việc duy trì nuôi con bằng sữa mẹ.

Điều 6. Tài liệu thông tin, giáo dục về nuôi dưỡng trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.

1. Nội dung tài liệu thông tin, giáo dục về nuôi trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ phải rõ ràng, dễ đọc, dễ hiểu, bảo đảm tính khách quan, khoa học và phải có các nội dung sau:

a) Lợi ích và tính ưu việt của việc nuôi con bằng sữa mẹ, khẳng định sữa mẹ là thức ăn tốt nhất cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

b) Hướng dẫn nuôi con hoàn toàn bằng sữa mẹ từ khi sinh đến 4 - 6 tháng tuổi và duy trì nuôi con bằng sữa mẹ cho đến 2 tuổi hoặc lâu hơn.

c) Các chất kháng khuẩn của sữa mẹ có tác dụng giúp cho trẻ phòng, chống bệnh tật, đặc biệt là bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp, bệnh tiêu chảy.

d) Các bất lợi khi không nuôi con bằng sữa mẹ.

đ) Hướng dẫn sử dụng các thức ăn bổ sung cho trẻ trên 4 - 6 tháng tuổi.

e) Ảnh hưởng không tốt của việc cho trẻ bú bình, vú ngậm giả và ăn thức ăn bổ sung trước 4 tháng tuổi.

g) Hướng dẫn cách chế biến các thức ăn bổ sung cho trẻ tại nhà bằng phương pháp đơn giản với các loại thực phẩm có sẵn.

2. Cấm các tài liệu thông tin và giáo dục về nuôi dưỡng trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ có các nội dung sau:

a) Tranh ảnh hoặc lời văn nhằm khuyến khích việc cho trẻ bú bằng bình hoặc không khuyến khích việc nuôi con bằng sữa mẹ.

b) So sánh các sản phẩm thay thế sữa mẹ là tương đương hoặc tốt hơn sữa mẹ.

c) Tên hoặc biểu tượng của sản phẩm thay thế sữa mẹ, tên của cơ sở sản xuất, buôn bán các sản phẩm thay thế sữa mẹ.

Điều 7. Tài liệu thông tin và giáo dục về sử dụng các sản phẩm thay thế sữa mẹ.

Tài liệu thông tin, giáo dục, truyền thông về sử dụng các sản phẩm thay thế sữa mẹ phải bảo đảm các yêu cầu sau đây về nội dung:

1. Hướng dẫn cách sử dụng đúng các sản phẩm thay thế sữa mẹ.

2. Hướng dẫn cách rửa sạch và tiệt khuẩn các đồ đựng.

3. Hướng dẫn cách cho trẻ ăn bằng cốc, bằng thìa hợp vệ sinh.

4. Những nguy hiểm có thể xảy ra đối với sức khỏe của trẻ nếu cho trẻ bú bình hoặc sử dụng không đúng hướng dẫn.

5. Các chi phí tốn kém của việc nuôi trẻ bằng các sản phẩm thay thế sữa mẹ.

Điều 8. Quảng cáo sản phẩm thay thế sữa mẹ.

1. Nghiêm cấm quảng cáo các sản phẩm thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ từ khi sinh cho đến 6 tháng tuổi, bình bú và vú ngậm giả dưới mọi hình thức.